

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 32  
CATALOGUE CÀNG SAU  
HONDA FUTURE 125 K73

Sơ đồ EPC · CATALOGUE FUTURE 125 K73 (2020) · Dùng cho HONDA FUTURE (2020)

Sơ đồ online:

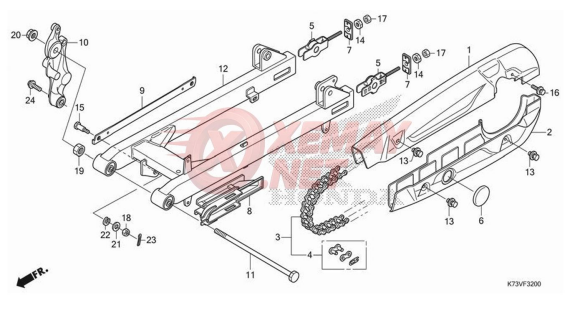
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-32-catalogue-cang-sa-u-honda-future-125-k73--EPCDOV0002815> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                             |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 24 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 24/24 | Tổng giá trị:<br>2,082,969đ |
|----------------------------------|----------------------------|-----------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 32 CATALOGUE CÀNG SAU HONDA FUTURE 125 K73



|               |                                 |
|---------------|---------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0002815                   |
| Thương hiệu   | HONDA                           |
| Dòng xe       | FUTURE                          |
| Năm SX        | 2020                            |
| Loại hệ thống | FRAME                           |
| Danh mục      | CATALOGUE FUTURE 125 K73 (2020) |
| Số phụ tùng   | 24 chi tiết                     |
| Tổng giá trị  | 2,082,969đ                      |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (24 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 32 CATALOGUE CÀNG SAU HONDA FUTURE 125 K73**:

| # | Tên phụ tùng                                                          | Mã SKU        | SL | Giá lẻ   |
|---|-----------------------------------------------------------------------|---------------|----|----------|
| 1 | Nắp hộp xích trên *NH364M* 40510-KYZ-V10ZB HONDA FUTURE 125           | 40510KYZV10ZB | 1  | 262,908đ |
| 2 | Nắp hộp xích dưới *NHA62M* 40520-KYZ-V00ZC HONDA FUTURE 125           | 40520KYZV00ZC | 1  | 278,088đ |
| 3 | Xích tải (108 mắt) 40530-KYZ-902 HONDA FUTURE 125                     | 40530KYZ902   | 1  | 127,328đ |
| 4 | Khớp nối xích tải 40531-KWW-B21 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110 | 40531KwWB21   | 1  | 25,410đ  |
| 5 | Tấm điều chỉnh xích 40543-KPG-T00 HONDA FUTURE 125                    | 40543KPGT00   | 1  | 70,941đ  |
| 6 | Nắp kiểm tra xích 40545-001-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE    | 40545001000   | 1  | 10,854đ  |
| 7 | Nắp cuối càng sau 40546-KPG-T00 HONDA FUTURE 125                      | 40546KPGT00   | 1  | 21,708đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                | Mã SKU        | SL | Giá lẻ   |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----|----------|
| 8  | Đệm nhựa đỡ xích tải 40591-KYZ-V10 HONDA FUTURE 125                                                                                                         | 40591KYZV10   | 1  | 34,660đ  |
| 9  | Cần hãm bắt phanh sau 43431-KWW-640 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                   | 43431KWW640   | 1  | 50,062đ  |
| 10 | Giá đỡ để chân sau 50650-KYZ-900 HONDA FUTURE 125                                                                                                           | 50650KYZ900   | 1  | 191,960đ |
| 11 | Trục càng sau 52101-KYZ-910 HONDA FUTURE 125                                                                                                                | 52101KYZ910   | 1  | 75,240đ  |
| 12 | Bộ càng sau *NHA62M* 52200-KYZ-V10ZB HONDA FUTURE 125                                                                                                       | 52200KYZV10ZB | 1  | 761,185đ |
| 13 | Bu lông có đệm 6x6mm 90118-383-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                       | 90118383000   | 1  | 10,854đ  |
| 14 | Đai ốc đặc biệt 6mm 90302-KBP-900 HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R                                             | 90302KBP900   | 1  | 10,854đ  |
| 15 | Bu lông A giữ bắt phanh sau 92812-10000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                           | 9281210000    | 1  | 21,708đ  |
| 16 | Bu lông có đệm 6x10 93401-060-1000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                       | 934010601000  | 1  | 14,472đ  |
| 17 | Đai ốc 6mm 94001-060-000S HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R | 94001060000S  | 1  | 7,236đ   |
| 18 | Đai ốc 8MM 94001-080-000S HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110                                                                          | 94001080000S  | 1  | 7,239đ   |
| 19 | Đai ốc 10MM 94031-10000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                                           | 9403110000    | 1  | 21,708đ  |
| 20 | Đai ốc 10MM 94050-10000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, SPACY, VISION, WAVE                                                                                   | 9405010000    | 1  | 14,472đ  |
| 21 | Đệm phẳng 8mm 94101-08000 HONDA DREAM, FUTURE, LEAD, SH, SH MODE, VISION, WAVE                                                                              | 9410108000    | 1  | 10,854đ  |
| 22 | Đệm vành 10mm 94111-10000 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                                         | 9411110000    | 1  | 27,635đ  |
| 23 | Chốt chệ 2.0x15 94201-20150 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                              | 9420120150    | 1  | 14,739đ  |
| 24 | Bu lông 8x20 95701-080-2000 HONDA DREAM, FUTURE, PCX, WAVE                                                                                                  | 957010802000  | 1  | 10,854đ  |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng FUTURE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-32-catalogue-cang-sau-honda-future-125-k73--EPCDOV0002815> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 32 CATALOGUE CÀNG SAU HONDA FUTURE 125 K73 (EPCDOV0002815). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-32-catalogue-cang-sau-honda-future-125-k73--EPCDOV0002815>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 32 CATALOGUE CÀNG SAU HONDA FUTURE 125 K73 (EPCDOV0002815)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-32-catalogue-cang-sau-honda-future-125-k73--EPCDOV0002815>. Truy cập 05/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 32 CATALOGUE CÀNG SAU HONDA FUTURE 125 K73 (EPCDOV0002815)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-32-catalogue-cang-sau-honda-future-125-k73--EPCDOV0002815>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 32 CATALOGUE CÀNG SAU HONDA FUTURE 125 K73 (EPCDOV0002815)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.